

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST

Ngày: 12-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản  
và hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Thực;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Văn Hoàn;

- Bà Nguyễn Thị Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Ngô Văn S, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1967; (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã CS, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, ông Nguyễn Văn B trình bày:* Ông và vợ chồng ông S, bà T có quan hệ họ hàng, ông S là chú bà con của vợ ông. Trước đây vợ chồng ông S, bà T có tham gia chơi hụi của ông một lần, hụi 5.000.000 đồng đã đóng đầy đủ. Sau đó thì vợ chồng ông S tham gia tiếp dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 15-02-2019 âm lịch, mỗi tháng mở hụi 01 lần, gồm 26 phần, có 18 người chơi (Có người chơi 2 phần,

ông B chơi 3 phần); vợ chồng ông S, bà T tham gia 01 phần, hốt hui ở kỳ thứ mấy do lâu quá ông không nhớ, sau đó đóng lại hui chết được một số lần, còn lại 16 kỳ hui vợ chồng ông S không đóng nên ông phải đóng choàng hui với tổng số tiền 80.000.000 đồng, sau đó vợ chồng ông S không trả lại cho ông. Ngoài ra, vợ chồng ông S, bà T còn nợ ông số tiền 120.000.000 đồng theo biên nhận ngày 30-12-2019 âm lịch cũng chưa trả. Do đó, nay ông yêu cầu vợ chồng ông S, bà T phải liên đới trả nợ cho ông 80.000.000 đồng tiền hui và 120.000.000 đồng tiền vay, tổng cộng là 200.000.000 đồng. Yêu cầu trả làm một lần, không yêu cầu trả lãi.

*Bị đơn, ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Ngọc T:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông S, bà T phải liên đới trả cho ông số tiền nợ là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trong đó tiền nợ hui là 80.000.000 đồng và tiền nợ vay là 120.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Ngọc T phải trả số tiền vay và tiền hui nên căn cứ vào Điều 463, Điều 471 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui*”. Các bị đơn cư trú tại ấp A, xã CS, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông S, bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 30-12-2019 âm lịch, ông Ngô Văn S có lập “Biên nhận” thể hiện ông S có nhận của ông B số tiền 120.000.000 đồng. Trong biên nhận không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất, cũng không ghi thời hạn trả nợ. Ngoài ra, ông S còn tham gia chơi hui do ông B làm đầu thảo, dây hui 5.000.000 đồng mở ngày 15-02-2019 âm lịch và còn nợ ông B 80.000.000 đồng tiền hui chưa đóng, được những người chơi cùng dây hui làm chứng. Mặc dù việc giao dịch tiền vay, tiền hui đều do phía ông S thực hiện nhưng theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã CS thì ông S, bà T hiện nay vẫn còn là vợ chồng, phía bà T không có ý kiến gì phản đối việc ông

B khởi kiện yêu cầu bà và ông S cùng liên đới trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông B không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, khoản 3 Điều 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B. Buộc ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, trong đó gồm 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng tiền nợ vay và 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng tiền nợ họ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Ngọc T phải chịu 10.000.000 (Mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn B được nhận lại 5.000.000 (Năm triệu) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001\*\*9 ngày 17-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

*dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Anh Thực**